

PHIẾU THU BÀI

Học kỳ ... , năm học : 20 ... – 20 ...

Môn học:

Số TC:.....

Lớp: Quay phim truyền hình K43

Hình thức thi:.....

Ngày thi (kiểm tra):

STT	Họ và tên		Số đề	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	Phạm Văn Hải	Anh				
2	Ngô Diên	Công				
3	Lê Mạnh	Dương				
4	Vũ Ánh Quang	Huy				
5	Nguyễn Thành	Khang				
6	Chu Hoàng	Lâm				
7	Lê Vũ Trường	Lâm				
8	Trịnh Hoàng	Lâm				
9	Nguyễn Công	Minh				
10	Phạm Đức	Minh				
11	Đình Phương	Nam				
12	Nguyễn Văn	Thắng				
13	Nguyễn Hải	Tiến				
14	Nguyễn Lê Công	Tuấn				
15	Đình Văn	Nghĩa				

Giảng viên coi thi 1
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giảng viên coi thi 2
(Ký, ghi rõ họ tên)

PHIẾU CHẤM ĐIỂM THI VIẾT

Học kỳ ... , năm học : 20 ... – 20 ...

Môn học:

Số TC:.....

Lớp: Quay phim truyền hình K43

STT	Họ và tên		Số phách	Điểm		Ghi chú
				(Bằng số)	(Bằng chữ)	
1	Phạm Văn Hải	Anh				
2	Ngô Diên	Công				
3	Lê Mạnh	Dương				
4	Vũ Ánh Quang	Huy				
5	Nguyễn Thành	Khang				
6	Chu Hoàng	Lâm				
7	Lê Vũ Trường	Lâm				
8	Trịnh Hoàng	Lâm				
9	Nguyễn Công	Minh				
10	Phạm Đức	Minh				
11	Đình Phương	Nam				
12	Nguyễn Văn	Thắng				
13	Nguyễn Hải	Tiến				
14	Nguyễn Lê Công	Tuấn				
15	Đình Văn	Nghĩa				

Tổng số bài thi:.....

Ngày khớp điểm:...../...../20.....

Cán bộ khớp điểm
(Ký, ghi rõ họ tên)

Khoa/Trung tâm
(Ký, ghi rõ họ tên)

PHIẾU CHẤM ĐIỂM THI VẤN ĐÁP, THỰC HÀNH

Học kỳ ... , năm học: 20 ... – 20 ...

Môn học:

Số TC:.....

Lớp: Quay phim truyền hình K43

Ngày thi (kiểm tra):.....

STT	Họ và tên		Số phiếu thi	Điểm thống nhất của 2 GV		Chữ ký SV	Ghi chú
				(Bảng số)	(Bảng chữ)		
1	Phạm Văn Hải	Anh					
2	Ngô Diên	Công					
3	Lê Mạnh	Dương					
4	Vũ Ánh Quang	Huy					
5	Nguyễn Thành	Khang					
6	Chu Hoàng	Lâm					
7	Lê Vũ Trường	Lâm					
8	Trịnh Hoàng	Lâm					
9	Nguyễn Công	Minh					
10	Phạm Đức	Minh					
11	Đình Phương	Nam					
12	Nguyễn Văn	Thắng					
13	Nguyễn Hải	Tiến					
14	Nguyễn Lê Công	Tuấn					
15	Đình Văn	Nghĩa					

Giảng viên chấm thi 1
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giảng viên chấm thi 2
(Ký, ghi rõ họ tên)

PHIẾU TỔNG KẾT ĐIỂM HỌC PHẦN

Hình thức đào tạo:

Học kỳ:, năm học: 20... - 20...

Môn học:.....

Số TC:.....

Lớp: Quay phim truyền hình K43

Hình thức thi:.....

STT	Họ và tên sinh viên	Điểm chuyên cần (Hệ số 1)	Điểm TB kiểm tra (Hệ số 3)	Điểm thi học phần (Hệ số 6)	Điểm tổng kết học phần	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Phạm Văn Hải Anh					
2	Ngô Diên Công					
3	Lê Mạnh Dương					
4	Vũ Ánh Quang Huy					
5	Nguyễn Thành Khang					
6	Chu Hoàng Lâm					
7	Lê Vũ Trường Lâm					
8	Trịnh Hoàng Lâm					
9	Nguyễn Công Minh					
10	Phạm Đức Minh					
11	Đình Phương Nam					
12	Nguyễn Văn Thắng					
13	Nguyễn Hải Tiến					
14	Nguyễn Lê Công Tuấn					
15	Đình Văn Nghĩa					

Nhận phiếu
Ngày.....tháng.....năm 20....
CÁN BỘ PHÒNG ĐT, QLKH và HTQT
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm 20....
KHOA/TRUNG TÂM
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm 20....
GIẢNG VIÊN BỘ MÔN
(Ký, ghi rõ họ tên)

